

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Mở rộng đường ống cấp nước công trình cấp nước sinh
hoạt xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 181/TTr-STC ngày 02/04/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên Dự án: Mở rộng đường ống cấp nước công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Phù Mỹ.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện Phù Mỹ.
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ, Bình Định.
- Thời gian khởi công – hoàn thành (thực tế): 15/7/2015-31/8/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt (lần cuối)	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5
Tổng số	13.209.604.000	9.654.747.000	9.362.384.000	292.363.000

Trong đó:				
- Ngân sách tỉnh:			6.612.384.000	
+ Nguồn cấp quyền sử dụng đất:			6.612.384.000	
- Ngân sách huyện:			2.750.000.000	
+ Nguồn Khắc phục hạn hán:			2.500.000.000	
+ Nguồn đầu tư tập trung:			50.000.000	
+ Nguồn thu tiền sử dụng đất:			200.000.000	

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	Tổng cộng:	13.209.604.000	9.654.747.000
I	Chi phí xây dựng	11.952.759.000	9.062.384.000
1	Phần Nhà nước đầu tư	9.213.719.000	9.062.384.000
2	Phần nhân dân đóng góp	2.739.040.000	
II	Chi phí quản lý dự án	165.925.000	165.924.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư	443.724.000	385.771.000
1	Chi phí lập báo cáo KTKT	230.616.000	189.080.000
2	Chi phí thẩm tra TKBVTC, dự toán	20.358.000	20.358.000
3	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT	16.417.000	
4	Chi phí giám sát xây dựng	176.333.000	176.333.000

IV	Chi phí khác	131.205.000	40.668.000
1	Chi phí bảo hiểm XD	36.074.000	
2	Chi phí bảo hiểm sản phẩm tư vấn	11.531.000	
3	Phí thẩm định báo cáo KTKT	10.000.000	
4	Chi phí thẩm định HSMT & đánh giá HSDT	8.589.000	
5	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn NT	2.000.000	
6	Chi phí kiểm toán	40.876.000	
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	22.135.000	40.668.000
V	Chi phí đền bù GPMB	500.000.000	
VI	Dự phòng	15.991.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			9.654.747.000	9.654.747.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			9.654.747.000	9.654.747.000

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư, cơ quan thực hiện dự án và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	9.654.747.000	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	9.362.384.000	
- Ngân sách tỉnh:	6.612.384.000	
+ <i>Nguồn cấp quyền sử dụng đất:</i>	<i>6.612.384.000</i>	
- Ngân sách huyện:	2.750.000.000	
+ <i>Nguồn Khắc phục hạn hán:</i>	<i>2.500.000.000</i>	
+ <i>Nguồn đầu tư tập trung:</i>	<i>50.000.000</i>	
+ <i>Nguồn thu tiền sử dụng đất:</i>	<i>200.000.000</i>	
2. Chưa bố trí:	292.363.000	

- Tổng các khoản công nợ phải trả tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (ngày 08/3/2021) là:

+ Tổng số nợ phải trả: 292.363.000 đồng, trong đó:

Chi phí quản lý dự án	65.924.000
Chi phí tư vấn đầu tư	185.771.000
- <i>Chi phí lập báo cáo KTKT</i>	39.080.000
- <i>Chi phí thẩm tra TKBVTC, dự toán</i>	20.358.000
- <i>Chi phí giám sát xây dựng</i>	126.333.000
Chi phí khác	40.668.000
- <i>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	40.668.000

- Tổng số nợ phải thu: không.

6.2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Phù Mỹ bàn giao cho Nhà máy cấp nước sạch thị trấn Phù Mỹ	9.654.747.000	

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh